

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2024/HS-PT

Ngày: 18 - 3 - 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Xuân Tuấn**.

Các Thẩm phán: Ông **Mai Văn Hùng Cường**

Ông **Huỳnh Việt Trung**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Hoàng Hà Phan** - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Ông **Hồ Minh Hiếu** - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 11/2024/TLPT-HS ngày 17 tháng 01 năm 2024 đối với bị cáo Nguyễn Trọng N do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 60/2023/HS-ST ngày 04 tháng 12 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

** Bị cáo kháng cáo:*

Nguyễn Trọng N, sinh ngày 30/6/2004 tại Tiền Giang (Số C: 082204011631);

- Nơi cư trú: Ấp B, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang;

- Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 09/12;

- Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không;

- Con ông Nguyễn Văn X và bà Huỳnh Thị Đ; Bị cáo chưa có vợ con;

- Tiền sự: không; Tiền án: không;

- Bị cáo tại ngoại. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

** Người bào chữa cho bị cáo:* Phạm Văn K – Trợ giúp viên pháp lý - Trung tâm trợ giúp viên pháp lý nhà nước tỉnh T (có mặt).

Ngoài ra trong vụ án còn có 01 người đại diện hợp pháp của bị hại, 01 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhưng không có kháng cáo, bản án không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Trọng N làm nghề sửa xe mô tô cho anh Võ Văn Ú, sinh năm 1986, tại ấp B, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang. Anh Đoàn Trọng P có gửi chiếc xe mô tô biển số 61G1-303.93 tại tiệm của anh Ú để sửa chữa. Sau khi xe mô tô được sửa xong, lúc 12 giờ 30 phút ngày 11/3/2023, N không có giấy phép lái xe hạng A1 theo quy định, N nói với anh Ú là đem xe mô tô biển số 61G1-303.93 đi giao cho anh P, không nghe anh Ú trả lời, N điều khiển xe mô tô biển số 61G1-303.93 lưu thông trên đường đal liên ấp hướng từ đường T đến L, khi đến đoạn ấp B, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang, N không quan sát phía trước, không giảm tốc độ, đã để xe mô tô biển số 61G1-303.93 đụng vào ông Đoàn Văn M, sinh năm 1954, nơi cư trú: ấp B, xã T, huyện C, đang đi bộ từ lề phải sang lề trái để qua đường. Hậu quả ông M bị chấn thương nặng và sau đó tử vong.

Kết quả khám nghiệm hiện trường ngày 12/3/2023, của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C xác định: đoạn đường xảy ra tai nạn là đường đal liên ấp thuộc ấp B, xã T, huyện C, đường thẳng, tầm nhìn không bị che khuất, mặt đường đổ bê tông rộng 3m55, không có biển báo, chọn hướng lưu thông từ đường tỉnh 864 đi L làm hướng chuẩn, chọn mép đường bên phải của hướng chuẩn làm mép chuẩn. Vị trí trụ điện số 68B/8 cặp lề đường bên trái so với mép chuẩn là điểm chuẩn. Từ trụ điện đến điểm đụng giữa xe mô tô biển số 61G1-303.93 với bộ hành cách 8m70, tâm điểm đụng cách vào mép chuẩn là 1m60. Tâm điểm đụng cách 2m20 là vị trí vết cày của xe mô tô kéo dài không liên tục 11m65, đầu vết cày quay về hướng đường T cách vào mép chuẩn 00m95, đuôi vết cày quay về hướng xã L trùng với tay phanh bên phải của xe mô tô và trùng với mép chuẩn. Từ vết cày cách 2m50 là vị trí nạn nhân nằm trên phần đường bên trái và cách vào mép chuẩn là 2m85. Từ vị trí nạn nhân cách 10m90 là vị trí ngã của xe mô tô ngã về bên phải, đầu xe quay về mép đường bên trái và có trục trước cách vào mép chuẩn là 00m30, đuôi xe quay vào phần đất bên ngoài mép chuẩn và có trục sau cách vào mép chuẩn là 1m.

Kết quả khám nghiệm phương tiện xe mô tô biển số 61G1-303.93 có các dấu vết như: kính chiếu hậu bên phải, bên trái rời khỏi xe; ốp bảo vệ đồng hồ kilomet bằng nhựa bị vỡ hoàn toàn; đầu ngoài cùng tay phanh bên phải bằng kim loại bị gãy; ốp bảo vệ tay lái bên phải bằng nhựa màu trắng bị trầy xước không liên tục; ốp bảo vệ tay lái bên trái rời khỏi xe; ốp bảo vệ đèn chiếu sáng

phía trước bị trầy xước, mài mòn không liên tục kích thước (23 x 3) cm; ốp bảo vệ đèn báo rẽ phía trước bên phải bằng nhựa màu đen bị trầy xước, mài mòn kích thước (14 x 5) cm; ốp bảo vệ đèn báo rẽ phía trước bên trái bằng nhựa màu đen bị vỡ, trầy xước kích thước (40 x 7) cm; đèn báo rẽ phía trước bên trái bị vỡ rời khỏi xe; ốp bảo vệ cổ lái phía trước bằng nhựa phần bên phải bị trầy xước, mài mòn kích thước (10 x 5) cm; ốp bảo vệ cổ lái phía trước bằng nhựa phần bên trái bị nứt dài 3 cm; đầu chắn bùn bánh xe phía trước bị mài mòn kích thước (8 x 2) cm; bửng xe bên phải bị mài mòn, trầy xước không liên tục, kích thước (29 x 10) cm và bị bung chốt cố định; bửng xe bên trái bị bung chốt cố định; chắn bùn đầu máy xe bên phải bị trầy xước, kích thước (28 x 5) cm; ốp sườn phía trên rời khỏi xe; ốp sườn bên phải bị trầy xước không liên tục kích thước (23 x 9) cm; đầu ngoài cùng gác chân trước bên phải bằng kim loại bị mài mòn, kích thước (3 x 2) cm; yên xe phía trên bị rách, kích thước (6 x 5) cm; móc cố định yên xe với cốp xe bên trong bị gãy rời khỏi xe; bình ắc quy bên trong xe rời khỏi vị trí ban đầu; ốp bảo vệ thân xe phía sau bên phải bị vỡ, mài mòn không liên tục, kích thước (75 x 10) cm; ốp bảo vệ thân xe phía sau bên trái bị vỡ, mài mòn không liên tục, kích thước (57 x 3,5) cm; gác chân phía sau bên phải bằng kim loại bị mài mòn, kích thước (11 x 2) cm; bộ phận giảm thanh bị mài mòn không liên tục, kích thước (43 x 8) cm phần cổ bộ phận giảm thanh bị gãy; phần đuôi xe bằng nhựa bắt cố định biển số xe bị gãy rời khỏi xe; lớp bánh xe phía sau bị mài mòn không liên tục, kích thước (52 x 3) cm.

Kết luận giám định số 780/KL-KTHS(Đ2) ngày 12/5/2023 của Phòng K1 Công an tỉnh T, kết luận: số khung: RLHKC2604GY319156 trước và sau giám định không đổi; số máy: KC26E-1165472 trước và sau giám định không đổi.

Kết luận giám định số 5605/KL-KTHS ngày 05/9/2023 của Phân viện KHHS tại thành phố Hồ Chí Minh, kết luận xe mô tô hai bánh, gắn biển số 61G1-303.93 có dung tích xi lanh là 151 cm³.

Vật chứng thu giữ: Xe mô tô biển số 61G1-303.93 có số khung: RLHKC2604GY319156; số máy: KC26E-1165472 qua tra cứu thông tin đăng ký, có kết quả:

+ Số khung: RLHKC2604GY319156; số máy: KC26E-1165472 do Lâm Chêl, địa chỉ: ấp X, xã L, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng đứng tên đăng ký xe mô tô gắn biển số 83P3-564.80;

+ Biển số 61G1-303.93 do Nguyễn Danh T, sinh năm 1979, địa chỉ: khu phố C, phường T, thị xã B, tỉnh Bình Dương và chị Lý Thị X1, sinh năm 1991, địa chỉ: khóm D, phường A, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu đứng tên đăng ký;

Đối với Lâm Chêl qua xác minh không có mặt tại nơi đăng ký thường trú, không rõ đi đâu làm gì. Nguyễn Danh T đã bán chiếc xe mô tô biển số 61G1-

303.93 cho người khác vào năm 2016, hiện không có yêu cầu gì. Lý Thị X1 trước đây có mua chiếc xe SH 150I, sau đó đã đăng ký sang tên và được cấp lại biển số 94D1-401.10, hiện không yêu cầu gì đối với xe mô tô biển số 61G1-303.93.

Theo kết luận giám định tử thi số 25/KLGĐTT-PC09 ngày 21/3/2023 của Phòng K1 Công an tỉnh T, kết luận Đoàn Văn M nguyên nhân tử vong do chấn thương sọ não.

Lỗi trong vụ tai nạn giao thông đường bộ được xác định: do Nguyễn Trọng N điều khiển xe mô tô biển số 61G1-303.93 không có giấy phép lái xe, không chú ý quan sát phía trước, không giảm tốc độ, không nhường đường cho người đi bộ sang đường. Vi phạm khoản 4 Điều 11 Luật giao thông đường bộ.

Về trách nhiệm dân sự: Đại diện hợp pháp của người bị hại là bà Phạm Thị H không yêu cầu bị cáo phải bồi thường.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 60/2023/HS-ST ngày 04 tháng 12 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trọng N phạm tội: *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"*.

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng N 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và thông báo về quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

* Ngày 12 tháng 12 năm 2023, bị cáo Nguyễn Trọng N có đơn kháng cáo với nội dung: Xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo Nguyễn Trọng N khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo đúng như nội dung bản án sơ thẩm, đồng thời có ý kiến giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, xin được hưởng án treo.

- Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

- Người bào chữa cho bị cáo có ý kiến thống nhất quan điểm của Viện kiểm sát về tội danh, tình tiết tăng nặng định khung hình phạt áp dụng đối với bị cáo. Tuy nhiên, do hoàn cảnh gia đình bị cáo nghèo nên gia đình bị hại từ chối nhận tiền bồi thường thiệt hại; bị cáo có nhân thân tốt; gia đình có thân nhân là liệt sỹ.

Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật Hình sự, xem xét chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận của bị cáo Nguyễn Trọng N tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai của những người làm chứng, kết quả khám nghiệm hiện trường cùng các tài liệu, chứng cứ do Cơ quan điều tra thu thập có trong hồ sơ vụ án, nên có đủ cơ sở xác định: Vào khoảng 12 giờ 30 phút ngày 11/3/2023, bị cáo N trực tiếp điều khiển xe mô tô 61G1 – 303.93, có dung tích xi lanh 151cm³ lưu thông trên đường dal liên ấp B, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang va chạm vào ông Đoàn Văn M đang đi bộ trên đường gây ra tai nạn, hậu quả ông M tử vong.

[2] Xét nguyên nhân dẫn đến tai nạn do lỗi của bị cáo, điều khiển phương tiện không chú ý quan sát, không nhường đường cho người đi bộ theo quy định của khoản 4 Điều 11 Luật Giao thông đường bộ và bản thân không có Giấy phép lái xe. Vì thế, bản án sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[3] Về ý thức chủ quan bị cáo nhận thức được rằng, xe mô tô mà bị cáo trực tiếp điều khiển là nguồn nguy hiểm cao độ. Vì thế, pháp luật quy định người điều khiển loại phương tiện này phải có Giấy phép lái xe và khi tham gia giao thông trên đường công cộng phải chấp hành Luật Giao thông đường bộ để phòng tránh tai nạn. Thế nhưng, bị cáo đã chủ quan, không quan sát nhường đường nên để xảy ra tai nạn, gây thiệt hại đến tính mạng người bị hại. Do đó, xử phạt bị cáo hình phạt nghiêm khắc là cần thiết, có như vậy mới đủ tác dụng cải tạo, giáo dục các bị cáo và răn đe phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Khi quyết định hình phạt đối với bị cáo, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo 03 năm tù là phù hợp. Bị cáo kháng cáo xin được hưởng án treo nhưng không bổ sung được tình tiết giảm nhẹ nào mới để Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm xem xét. Vì thế, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo và ý kiến đề nghị của người bào chữa.

[5] Quan điểm của Viện kiểm sát đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm là phù hợp quy định của pháp luật.

[6] Về án phí: Do yêu cầu kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận, nên bị cáo phải chịu án phí phúc thẩm.

[7] Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Nguyễn Trọng N; giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 60/2023/HS-ST ngày 04/12/2023 của Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

2. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trọng N phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng N 03 (ba) năm tù; thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

3. Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Nguyễn Trọng N phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Tiền Giang;
- Phòng hồ sơ CA tỉnh Tiền Giang;
- TAND huyện C;
- VKSND huyện C;
- Công an huyện C;
- THADS huyện C;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Xuân Tuấn

